SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
Thời gian ký: 15/11/2022 09:51:12 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2211 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 479/TTr-SNN ngày 27/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- VPĐPNTM Trung ương;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPĐPNTM tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Các phòng NC;
- Lưu VT, NN. 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 2211 /QĐ-UBND ngày 14 /11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cung cấp và ứng dụng kịp thời những luận cứ khoa học, thực tiễn, giải pháp thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 thông qua tập hợp nguồn lực khoa học và công nghệ đa ngành; kịp thời hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn; nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả quản lý, sản xuất và kinh doanh, khai thác các thế mạnh của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân; thúc đẩy liên kết và thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Trên cơ sở cập nhật, cụ thể hóa cơ sở lý luận và thực tiễn cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật của Trung ương; kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

b) Đề xuất được các giải pháp khoa học, công nghệ phục vụ phát triển nền nông nghiệp có trách nhiệm theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ cao và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai; giải pháp tổng hợp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân gắn với cải thiện dịch vụ công và cải cách hành chính trong nông thôn.

c) Xây dựng và nhân rộng được các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy thế mạnh của từng địa phương *(đặc biệt là tại các vùng khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo chưa đạt chuẩn nông thôn mới)* trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc thù của từng địa phương.

3. Một số chỉ tiêu và sản phẩm

a) Bộ tài liệu về cơ sở khoa học, thực tiễn và giải pháp được các cơ quan chức năng tham khảo, sử dụng trong quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới ấp.

b) Các giải pháp khoa học, ứng dụng công nghệ đảm bảo tăng hiệu quả kinh tế tối thiểu 15%, đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; ít nhất 70% mô hình triển khai trong Chương trình được các địa phương tiếp tục triển khai, nhân rộng.

c) Tối thiểu 80% mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn được triển khai trong Chương trình có sự liên kết đa ngành, liên kết theo chuỗi giá trị và hợp tác công tư.

d) Tối thiểu 25% mô hình triển khai trong Chương trình được thực hiện ở các xã đặc biệt khó khăn, các địa phương chưa đạt chuẩn nông thôn mới, góp phần đẩy nhanh tiến độ đạt được các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí về nông thôn mới, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

a) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới bền vững gắn với quá trình đô thị hóa và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

b) Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo hướng tích hợp các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thống nhất cơ chế, chính sách hỗ trợ địa phương triển khai hiệu quả các nội dung, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

c) Đẩy mạnh giải pháp xã hội hóa, hợp tác công tư trong đầu tư, phát triển, quản lý và khai thác công trình bảo vệ môi trường, hạ tầng nông thôn, hạ tầng thương mại phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững.

d) Tiếp tục phát huy vai trò của chính quyền, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp *(đặc biệt là cấp cơ sở)* trong việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; nghiên cứu và tổ chức thực hiện hiệu quả giải pháp nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới; giải pháp phát triển và thúc đẩy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, phát huy bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững kết hợp tăng trưởng xanh.

2. Giải pháp phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn bền vững

a) Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn

- Xây dựng các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ quản trị nông thôn; xã hội hóa công nghệ thông tin trong quản lý cộng đồng, kết nối xã, ấp, hợp tác xã, đáp ứng tốt hơn dịch vụ công trong cộng đồng cư dân nông thôn.

- Đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải phù hợp với đặc thù của từng ngành, nghề và địa phương.

- Đưa ra giải pháp thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế trang trại, các mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất và kinh doanh theo chuỗi giá trị.

- Đề xuất giải pháp phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái, xã thông minh với các dịch vụ nông thôn phù hợp hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Giải pháp phát triển kinh tế phi nông nghiệp ở nông thôn, thúc đẩy kết nối nông thôn - đô thị, giải pháp thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn với thành thị và khoảng cách giữa các địa phương.

b) Giải pháp xây dựng xã, ấp đáp ứng an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

c) Đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, kiến trúc cảnh quan trong xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù của địa phương gắn với quá trình đô thị hóa.

d) Đề xuất các giải pháp ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong phát triển hạ tầng nông thôn bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội của các địa phương.

đ) Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; giải pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cộng đồng.

e) Giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa; chú trọng đến thu gom và xử lý rác thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt và làng nghề.

g) Giải pháp phát triển hạ tầng thương mại, công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistic phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa, giải pháp tăng cường áp dụng các chứng nhận chất lượng trong sản xuất và thương mại nông sản.

3. Xây dựng các mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế, xã hội

a) Mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp chính xác, vật liệu mới; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và hiện đại hóa công tác thủy lợi để phát triển sản xuất, sơ chế và chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng an toàn, hữu cơ, sinh thái.

b) Mô hình ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại nông lâm thủy sản và quản trị nông thôn.

c) Mô hình ấp sinh thái, ấp thông minh đáp ứng an ninh nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

d) Mô hình khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát triển kinh tế rừng; trồng và bảo vệ rừng; phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp.

đ) Mô hình xây dựng cảnh quan và bảo vệ môi trường nông thôn.

e) Mô hình xã hội hóa, mô hình hợp tác công tư trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình hạ tầng nông thôn và bảo vệ môi trường.

4. Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

a) Phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm *(bản giấy và điện tử)* về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài *(dự án)* thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, để phổ biến, nhân rộng kết quả của Chương trình.

b) Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm

a) Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các đơn vị có liên quan phối hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phân bổ kinh phí cho các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các hoạt động của Chương trình khoa học và công nghệ từ nguồn kinh phí cấp hàng năm và các nguồn hợp pháp khác *(nếu có)*.

2. Cơ chế tài chính: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Là cơ quan chủ trì thực hiện; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình; rà soát kỹ lưỡng nội dung, nhiệm vụ, đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo với nội dung, nhiệm vụ của các kế hoạch khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, lồng ghép các Chương trình khoa học và công nghệ thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao để tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nội dung của Chương trình trên cùng địa bàn và đảm bảo tránh trùng lắp, chồng chéo về nội dung, đối tượng thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện trong kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hàng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện trong kế hoạch kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành và yêu cầu trong việc tham gia, hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào kế hoạch của ngành để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan nêu tại Chương trình này.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ vào Chương trình này, chủ động xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế để phục vụ nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, làm cơ sở để bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

c) Tiến hành đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ triển khai tại địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

UBND TỈNH TRÀ VINH
VĂN PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/PTr-NN

Trà Vinh, ngày 08 tháng 11 năm 2022

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi: Lãnh đạo UBND tỉnh.

- Vấn đề trình: Về việc Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025.

- Cơ quan trình: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tài liệu kèm theo: Tờ trình số 479/TTr-SNN ngày 27/9/2022 và Báo cáo số 1019/BC-SNN ngày 28/10/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1.	**Tóm tắt nội dung công việc** Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Trà Vinh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025; - Ngày 27/9/2022, Giám đốc Sở Nông nhiệp và Phát triển nông thôn có Tờ trình số 479/TTr-SNN về việc Quyết định ban hành Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025. - Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ngày 12/10/2022, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 2703/VP-NN về việc xin ý kiến thành viên UBND tỉnh đóng góp dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025. + Đến ngày 18/10/2022, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được 18 ý kiến phản hồi của thành viên UBND tỉnh, trong đó có 14 ý kiến thống nhất, 04 ý kiến đóng góp của các Thành viên UBND tỉnh: Ông Lê Thanh Bình PCT. UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Tư pháp.	**Giải quyết của lãnh đạo UBND tỉnh**
2.	**Ý kiến của các cơ quan có liên quan** **1. Ông Lê Thanh Bình, PCT. UBND tỉnh:** - Theo điểm e khoản 2 Mục IV Điều 1 Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng xem lại UBND tỉnh ban hành Kế hoạch … hay Chương trình … - Ngoài ra, đóng góp trực tiếp trên bản dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025. **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin tiếp thu và chỉnh lý* **2. Giám đốc Công Thương:** - Tại điểm b khoản 1 Mục III. Ngoài nguồn vốn Trung ương để thực	

	hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch trong tổng hợp nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, rà soát đề xuất bố trí vốn; còn các nguồn vốn khác được bố trí, phân bổ như thế nào? Đơn vị nào sẽ chủ trì thực hiện, cần phân rõ trong nội dung kế hoạch. - Khoản 1 Mục IV: đề nghị bổ sung nội dung. "...rà soát kỹ lưỡng nội dung, nhiệm vụ, đảm bảo không trùng lắp, chồng chéo với nội dung, nhiệm. vụ của các kế hoạch khác và các chương trình, dự án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt". - Đề nghị giao rõ trách nhiệm tại điểm c khoản 6 Mục IV là "Tiến hành đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ triển khai tại địa phương gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh". *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất xin điều chỉnh lại nội dung tại khoản 1 Mục III như sau:* - Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. - Hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các đơn vị có liên quan phối hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phân bổ kinh phí cho các, sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố để thực hiện các hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ từ nguồn kinh phí cấp hàng năm và các nguồn hợp pháp khác (nếu có). **3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:** - Tại trang 1, dòng thứ 7 từ trên xuống của dự thảo: Đề nghị lược bỏ từ "của" trong cụm từ "của của Tỉnh ủy..." thành "của Tỉnh ủy ..." - Tại trang 1, dòng 26 từ trên xuống: Đề nghị điều chỉnh cụm từ ", phát huy thế mạng..." thành phát huy thế mạnh...". *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất, điều chỉnh* **4. Giám đốc Sở Tư pháp:** Qua nghiên cứu dự thảo, Sở Tư pháp thống nhất với nội dung của dự thảo văn bản; tuy nhiên, tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị loại bỏ từ "của" sau cụm từ "Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ-TU ngày 20/7/2021", do từ "của" được lặp lại 02 lần. *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất, điều chỉnh*	
3.	**Ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh** ***- Ý kiến của Chuyên viên Phòng NN-TN&MT:*** Qua nghiên cứu các ý kiến góp ý của các Thành viên UBND tỉnh: Ông Lê Thanh Bình PCT. UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Tư pháp, chuyên viên nhận thấy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 1019/BC-SNN ngày 28/10/2022, bổ sung vào Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 và chỉnh sửa lại dự thảo Kế hoạch thành Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 theo điểm e khoản 2 Mục IV Điều 1 Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	

Kính trình Lãnh đạo Phòng trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Ý kiến của Lãnh đạo Phòng:

- Ý kiến của Lãnh đạo Văn Phòng:

CHUYÊN VIÊN	LÃNH ĐẠO PHÒNG	LÃNH ĐẠO VĂN PHÒNG
Trần Huy Cận	Trần Thanh Phong	Nguyễn Thanh Tâm